

Bản án số: 217/2021/HS-PT

Ngày: 27-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Lê P Thanh

Ông Nguyễn Xuân Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo **Châu T** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Châu T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Châu D (sinh năm 1954) và mẹ: Thị L (sinh năm 1959) cùng trú tại tỉnh Hậu Giang; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Châu T: Bà Nguyễn Thị Hồng P, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, địa chỉ: tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm

chứng: bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1969; Trú tại: tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2019, Châu T và chị Nguyễn Thị L, cùng làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết và có quan hệ yêu đương nam nữ; sau đó T và chị L cùng chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 3 năm 2020, giữa T và chị L thường xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, ngoài ra T còn hay cấm cản việc chị L đi chơi cùng bạn bè; những lúc chị L đòi chia tay thì T thường hăm dọa là sẽ giết chị L. Do đó, thời gian giữa tháng 3 năm 2020, chị L thường gọi điện thoại để kể cho bà Nguyễn Thị Q (là mẹ ruột của chị L) nghe về những mâu thuẫn giữa chị L và T, nên ngày 23/3/2020 bà Q đón xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đưa chị L về quê sinh sống.

Đến ngày 24/3/2020, bà Q đến phòng trọ của T và chị L, rồi hai mẹ con cùng nhau thu gom đồ đạc để trở về quê, lúc này thì T đang đi làm và tăng ca nên không biết sự việc. Sau khi tan ca T về phòng trọ không nhìn thấy chị L và đồ đạc của chị L nên T biết rằng chị L cùng mẹ đã trở về Quảng Nam. Ngay sau đó, T mang theo một số quần áo rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 95B1-511.47 (do Châu T làm chủ sở hữu) ra khu vực S (Thành phố Hồ Chí Minh) để đón xe khách về Quảng Nam với ý định xin chị L tha thứ và quay lại sống cùng với T (T gửi kèm xe mô tô để xe khách vận chuyển). Đến khoảng 14 giờ ngày 25/3/2020 thì xe khách dừng tại tỉnh Quảng Ngãi, T tiếp tục dùng xe mô tô của mình điều khiển ra nhà chị L.

Đến 16 giờ ngày 25/3/2020, T đến nhà của chị L; tại đây có chị L, bà Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị P (em gái của chị L) và anh Trần Ngọc H (chồng của chị P) cùng sinh sống trong một nhà. T vào nhà gặp và xin lỗi chị L rồi xin chị L tha thứ để quay lại sống cùng với T nhưng chị L không đồng ý. Đến tối cùng ngày, T được gia đình chị L mời ở lại để ăn cơm tối, ăn xong thì chị L cùng với chị P ngồi thêu tranh, còn T nằm vờng nghỉ ngơi. Lúc này, T nảy sinh ý định giết chị L rồi tự sát nên khoảng 00 giờ ngày 26/3/2020, khi mọi người trong nhà đi ngủ thì chị L ra gọi T vào phòng ngủ nhưng T không vào do đó chị L khép cửa lại rồi đi ngủ. Sau đó, T đi xuống bếp lấy 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 25 cm, kiểu loại dao Thái Lan của gia đình chị L, để trên bàn ăn trong bếp. T đến gõ cửa phòng ngủ của chị L thì chị L mở cửa, T liền dùng tay trái kéo chị L vào trong phòng, đến chỗ giường ngủ rồi dùng tay phải đang cầm con dao đâm 01 (một) nhát vào vùng ngực phải của chị L, khiến chị L ngã xuống giường. T dùng tay trái giữ lấy phần cổ của chị L, tiếp tục dùng dao đâm 01 (một) nhát vào vùng đùi của chị L, lúc này chị L la lên kêu cứu và quơ tay chống trả thì bị T đâm tiếp thêm 02 (hai) nhát vào vùng đùi. Nghe tiếng chị

L kêu cứu thì bà Q đang ở phòng ngủ bên cạnh chạy sang nhìn thấy Châu T đang dùng tay giữ lấy phần cổ của chị L nên vào can ngăn nhưng không được. Cùng lúc này, bà Q truy hô thì chị P và anh H nghe vậy chạy vào, lúc này chị L dùng tay nắm lấy phần lưỡi và bẻ nên lưỡi dao bị gãy ra khỏi cán. Anh H tiến đến ôm và lôi T ra ngoài còn chị P và bà Q chạy vào đỡ chị L.

Khi được mọi người can ngăn, T luôn miệng nói: “*Thả con ra để con giết bé L rồi tự tử*”. Sau đó, T vùng ra được và bỏ chạy ra khỏi nhà rồi đón xe khách trở về lại quê tại tỉnh Hậu Giang. Sau khi về đến nhà thì Châu T đã kể lại sự việc cho gia đình nghe nên bà Thị L (mẹ của T) đã trình báo Công an xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang và được Công an xã hướng dẫn gia đình đưa Châu T đến Công an huyện T để trình báo sự việc.

Về phần chị L sau khi bị Châu T đâm thì được mọi người đưa đến Trạm Y tế xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để sơ cứu, sau đó được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, đến ngày 31/3/2020 thì xuất viện. [Các bút lục: 35-39; 84-105; 109-139]

* Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ tại hiện trường:

- 01 (một) cán dao bằng gỗ đã gãy rời phần lưỡi, dài 11,2 cm, cán dao hình dạng Oval; thu giữ được ở dưới đuôi giường trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị L;

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại đã gãy rời phần cán, dài 13,2 cm, mũi nhọn, một bề sắc bén, trên bản dao có in chữ “Điện máy Xanh” ở cả hai bên; lưỡi dao nằm trên mặt trên của tủ lạnh, ở khu vực bếp;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 363899447 mang tên Châu T;

- 01 (một) chiếc xe mô tô, mang biển kiểm soát 95B1-511.47;

- 01 (một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 95B1-511.47, mang tên Châu T;

- 01 (một) ví da màu vàng. [Các bút lục: 37-38; 53-57]

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 137/GĐTT.20 ngày 16/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả chi tiết và kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị L cụ thể như sau:

- Thương tích chi tiết

Vùng ngực phía trước bên phải, tương ứng cung trước khoang gian sườn IV, V, cách trên ngoài núm vú phải 04 cm có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 2,5 cm, rộng 0,1 cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau, chệch từ phải sang trái;

Vùng ngực bên phải, trên đường nách giữa tương ứng khoang gian sườn III-IV có vết mổ dẫn lưu đã đóng vảy dài 02 cm, rộng 01 cm;

Mặt ngoài đoạn 1/3 giữa và dưới đùi phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 6,5 cm, rộng 0,1 cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ phải sang trái;

Dọc mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới đùi trái có vết rách da đã lành sẹo, cách

nhau 1,5 cm, vết phía trước dài 2,3 cm, rộng 0,1 cm; vết phía ngoài dài 2,8 cm, rộng 0,1 cm. *Hai vết thương này do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng chéo từ trước ra sau, từ trái sang phải.

- Kết luận giám định

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da như đã nêu ở trên;

Vết thương thấu ngực gây tràn máu, tràn khí màng phổi phải, tràn khí dưới da ngực phải đã phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi phải tạm ổn;

Không tổn thương xương;

Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú;

Hiện tại bệnh nhân còn đau vùng ngực phải, đau tăng lên khi hít thở mạnh và gắng sức. Nghe rì rào phế nang phổi phải giảm nhẹ so với phổi bên trái.

Tỉ lệ thương tích: **14 %** (mười bốn phần trăm).

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Châu T về tội “Giết người” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Châu T**, phạm tội “*Giết người*” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: Bị cáo **Châu T 07 (Bảy)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 06-5-2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không kháng cáo.

Ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Kháng nghị số 04/QĐ-VKSQN cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Cố tình phạm tội đến cùng*” qui định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo là không đúng và xử phạt 07 năm tù là quá nhẹ, đề nghị tăng hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên nội dung kháng nghị và cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, đâm nhiều nhát vào bị hại là người yếu thế, lúc đêm khuya thể hiện bị cáo “*Cố tình phạm tội đến cùng*”. Tòa án cấp sơ thẩm xử 07 năm tù là nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng sau khi bị cáo đâm 04 nhát, bị hại kêu cứu và được can ngăn, bị cáo chạy ra ngoài và không quay lại nên hành vi phạm tội của bị cáo không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng: “*Cố tình phạm tội đến cùng*”; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Châu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm, trong quá trình sống chung như vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và chia tay. Do không thuyết phục được bị hại Nguyễn Thị L trở về chung sống như vợ chồng với bị cáo, nên vào khoảng 00 giờ ngày 26/3/2020 tại nhà bà Nguyễn Thị Q (là mẹ ruột của bị hại, tại tỉnh Quảng Nam), bị cáo đã sử dụng con dao bằng kim loại, dài khoảng 25 cm (kiểu loại dao Thái Lan) đâm nhiều nhát (04 nhát) vào vùng đùi, ngực của bị hại; trong đó vùng ngực là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Hành vi của bị cáo có thể dẫn đến việc tước đoạt tính mạng của bị hại. Thực tế, bị hại Nguyễn Thị L không chết mà chỉ bị thương tích 14% là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Châu T đã phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” và “*Vì động cơ đê hèn*” theo quy định tại điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, thấy rằng:

Về đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Xét hành vi của bị cáo dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực, đùi của bị hại, khi bị hại kêu cứu thì được bà Q, anh H, chị P vào can ngăn. Anh H ôm giữ bị cáo, sau đó bị cáo vùng ra được, bỏ chạy ra khỏi nhà và đón xe khách về quê. Hành vi phạm tội của bị cáo hoàn thành và diễn ra liên tục trong thời gian ngắn, sau khi được can ngăn bị cáo không tiếp tục quay lại để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” đối với bị cáo.

[4] Về mức hình phạt, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên bị cáo được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 07 năm tù, dưới mức thấp của khung hình phạt là không nhẹ, tương xứng với tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

1. Tuyên bố bị cáo **Châu T** phạm tội “*Giết người*” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Áp dụng điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: Bị cáo **Châu T 07 (bảy)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 06-5-2020).

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự